



BA CẤP ĐỘ PHÂN TÍCH SỰ QUYẾT ĐOÁN CỦA TRUNG QUỐC

Nguồn: Nien-chung Chang Liao, "The sources of China's assertiveness: the system, domestic politics or leadership preferences?" *International Affairs* 92 (4), pp. 817-833.

Biên dịch: Minh Châu | **Hiệu đính:** Nguyễn Văn Quân

Kể từ cuối những năm 1990, việc Trung Quốc tăng cường gắn kết các nước láng giềng và các tổ chức quốc tế đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình "trỗi dậy hòa bình" thành cường quốc của Trung Quốc.¹ Tuy nhiên, kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã bắt đầu xác định tầm quan trọng lớn hơn đối với việc bảo vệ lợi ích quốc gia cốt lõi và khẳng định yêu sách chủ quyền trên biển của mình. Các học giả mô tả cách tiếp cận mới của Trung Quốc là chính sách đối ngoại mang tính "quyết đoán".² Trung Quốc đã bắt đầu can

¹ Bijian Zheng, "China's "peaceful rise" to Great-Power status", *Foreign Affairs* 84: 5, Tháng 9-10/ 2015, trang 18–24; Lei Yu, "China's strategic partnership with Latin America: a fulcrum in China's rise", *International Affairs* 91: 5, Tháng 9/ 2015, trang 1047–1068.

² Có hai quan điểm về sự quyết đoán mới của Trung Quốc trong các tài liệu chuyên ngành. Nhiều học giả cho rằng Bắc Kinh có hướng tiếp cận cứng rắn hơn đối với các vấn đề đối ngoại. Ví dụ như: Michael D. Swaine, "Perceptions of an assertive China", *China Leadership Monitor*, số 32, Mùa xuân năm 2010, trang 1–19; Brantly Womack, "Beyond win-win: rethinking China's international relationships in an era of economic uncertainty", *International Affairs* 89: 4, Tháng 7/ 2013, trang 911–28. Số khác lại cho rằng sự quyết đoán mới của Trung Quốc là do thực tế rằng hiện nay Trung Quốc đang có nhiều lợi ích hơn trong các vấn đề toàn cầu. Xem: Thomas J. Christensen, "The advantages of an assertive China: responding to Beijing's abrasive diplomacy", *International Affairs* 90: 2, Tháng 3-4/ 2011, trang 54–67; Dingding Chen, Xiaoyu Pu và Alastair Iain Johnston, "Debating China's assertiveness", *International Security* 38: 3, Mùa đông năm 2014, trang 176–83. Để có cái nhìn công bằng thì tôi thiên về định nghĩa "sự quyết đoán" của Kevin Narizny là một mức độ của chủ nghĩa tích cực trong chính sách đối ngoại của quốc gia bao gồm cả "sự tự nguyện chi trả bất cứ giá nào cho một chiến lược nhất định" của quốc gia. Xem: Kevin Narizny, *The political economy of grand strategy* (Ithaca, NY: Nxb. Đại học Cornell, 2007), trang 11. Cần phải lưu ý rằng những người khác không đồng ý với lập luận về sự quyết đoán này và họ tranh luận rằng chính sách đối ngoại Trung Quốc sẽ duy trì quan niệm cũ hơn là có sự thay đổi. Xem: Alastair Iain Johnston, "How new and assertive is China's new assertiveness?",

thiệt vào các hoạt động do thám của Mỹ, và trong các tranh chấp lãnh thổ ở phía Nam và trên biển Hoa Đông, Bắc Kinh đã thể hiện hành vi cứng rắn chưa từng thấy trong nhiều năm qua, khiến cho nhiều nước láng giềng cảm thấy lo ngại.³ Mặt khác, Trung Quốc đã và đang ngày càng tích cực chủ động trong các vấn đề như chống cướp biển ở vịnh Aden, cải cách tài chính và tiền tệ, và hợp tác quốc tế liên quan đến cuộc nội chiến Libya.⁴ Bắc Kinh trở nên tham vọng hơn trong việc lồng ghép các mục tiêu trong chính sách đối ngoại của mình với mục đích được nhìn nhận ở vị thế ngang hàng với Washington.⁵ Trong khi đó, giới ngoại giao Trung Quốc dường như đánh giá Trung Quốc là một cường quốc lãnh đạo thế giới với những lợi ích và trách nhiệm ngày càng lớn, và đang dần từ bỏ cách tiếp cận bảo thủ và ít lộ diện (giấu mình chờ thời) trong các vấn đề đối ngoại vốn là đặc trưng cho giai đoạn đầu của kỷ nguyên đổi mới.⁶

Về tầm quan trọng của việc Trung Quốc trỗi dậy trong một vài thập niên trở lại đây, chúng ta bắt buộc phải lý giải được tại sao Bắc Kinh lại bắt đầu theo đuổi chính sách đối ngoại quyết đoán hơn. Có rất nhiều khả năng khi xem xét câu hỏi này. Một số nhà quan sát tập trung vào tính cách của các nhà lãnh đạo Trung Quốc.⁷ Những người khác lại nhấn mạnh vào các vấn đề phối hợp trong quá trình hoạch định chính sách vốn chịu sự chi phối của nhiều yếu tố trong nước.⁸ Tuy nhiên, một số khác nữa lại lý giải rằng các hành vi bên ngoài của Bắc Kinh có liên

International Security 37: 4, Mùa xuân năm 2013, trang 7–48; Björn Jerdén, "The assertive China narrative: why it is wrong and how so many still bought into it", **Chinese Journal of International Politics** 7: 1, 2014, trang 47–88.

³ Feng Zhang, "Rethinking China's grand strategy: Beijing's evolving national interests and strategic ideas in the reform era", **International Politics** 49: 3, 2012, trang 334.

⁴ Christensen, "The advantages of an assertive China".

⁵ Ví dụ, Bắc Kinh đã từng đề xuất ý tưởng về "quan hệ nước lớn kiểu mới" với Washington. Xem Cui Tiankai và Pang Hanzhao, 'China-US relations in China's overall diplomacy in the new era: on China and the US working together to build a new-type relationship between major countries', Ministry of Foreign Affairs of the People's Republic of China, 20/7/2012, http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/wjb_663304/zzjg_663340/bmdyys_664814/xwlb_664816/t953682.shtml. (Truy cập ngày 3/5/2016)

⁶ Về hướng chính sách đối ngoại bảo thủ của Trung Quốc trong thời kỳ đổi mới, xem Robert S. Ross, "Beijing as a conservative power", **Foreign Affairs** 76: 2, Tháng 3-4/ 1997, trang 33–44.

⁷ Oriana Skylar Mastro, "Why Chinese assertiveness is here to stay", *Washington Quarterly* 37: 4, Mùa đông năm 2015, trang 151–70; Irene Chan và Mingjiang Li, "New Chinese leadership, new policy in the South China Sea dispute?", **Journal of Chinese Political Science** 20: 1, 2015, trang 35–50.

⁸ Linda Jakobson và Dean Knox, **New foreign policy actors in China**, SIPRI Policy Paper no. 26, Tháng 9/ 2010, <http://books.sipri.org/files/PP/SIPRI26.pdf>; Thomas J. Christensen, "More actors, less coordination? New challenges for the leaders of a rising China", biên tập Gilbert Rozman, **China's foreign policy: who makes it, and how is it made?** (New York: Nxb. Palgrave Macmillan, 2013); Jingjan Zeng, Yuefan Xiao và Shaun Breslin, "Securing China's core interests: the state of the debate in China", **International Affairs** 91: 2, Tháng 3/ 2015, trang 245–66.

quan đến sự gia tăng sức mạnh kinh tế và quân sự của Trung Quốc.⁹ Mỗi yếu tố này lại có giá trị khác nhau nhất định trong từng cấp độ phân tích - từ cấp độ cá nhân cho tới cấp độ chính trị nội bộ, cuối cùng là cấp độ tổng thể hệ thống.¹⁰ Cả ba yếu tố - chủ thể, bối cảnh trong nước và các điều kiện mang tính hệ thống - đều góp phần đưa đến câu trả lời gần như hoàn chỉnh. Nhưng trong một số trường hợp nhất định sẽ có nhân tố này hay nhân tố kia nổi bật hơn.¹¹ Một nhóm các yếu tố cụ thể có thể đưa đến kết luận về những nguyên nhân thay đổi sang tính chất quyết đoán của Trung Quốc, hoàn toàn khác biệt với kết luận dựa trên những nhóm nguyên nhân khác - và do đó đưa đến những dự đoán khác nhau về hành vi trong tương lai của Trung Quốc.

Bài viết này xem xét từng mức độ lí giải được đề cập ở trên và kết luận rằng chính sách đối ngoại quyết đoán hơn của Trung Quốc kể từ năm 2009 chủ yếu là do nhận thức của giới tinh hoa và sự lựa chọn của các nhà lãnh đạo. Những kết luận này cho thấy các yếu tố cá nhân có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc giải thích hành vi bên ngoài của Trung Quốc, đặc biệt là khi nhận thức của giới tinh hoa chính trị đã ăn sâu vào sự lựa chọn của các nhà lãnh đạo.

Với cương vị lãnh đạo mới của Trung Quốc, Tập Cận Bình bắt đầu gây ảnh hưởng mạnh mẽ lên vai trò của Trung Quốc trong nền chính trị toàn cầu, điều quan trọng là phải xác định được những nguyên nhân đằng sau chính sách đối ngoại quyết đoán hơn đó nhằm xác định những hệ lụy tiềm tàng đối với khu vực và toàn cầu. Bài phân tích này có thể nâng cao hiểu biết của chúng ta về lý do tại sao cách lí giải truyền thống có thể sẽ không có khả năng dự báo về hành vi trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc nếu không tính tới vai trò của người lãnh đạo quốc gia đó. Vì vậy, nghiên cứu các lý do đằng sau hành vi bên ngoài quyết đoán của Trung Quốc không chỉ giúp cải thiện mô hình lý thuyết hiện có trong quan hệ quốc tế và phân tích chính sách đối ngoại, mà còn cho chúng ta nắm bắt được những ngụ ý chính sách lớn hơn về sự trỗi dậy của Trung Quốc.

⁹ John J. Mearsheimer, "The gathering storm: China's challenge to US power in Asia", *Chinese Journal of International Politics* 3: 4, 2010, trang 381–96; Yuan-kang Wang (Vương Nguyên Khang), *Harmony and war: Confucian culture and Chinese power politics* (New York: Nxb. Đại học Columbia, 2011).

¹⁰ Nghiên cứu về các cấp độ phân tích trong quan hệ quốc tế là một lĩnh vực các học giả thường bàn về hệ thống, nhà nước và cá nhân với tư cách là các đơn vị nghiên cứu chủ yếu. Phục vụ cho các chuyên đề nghiên cứu, xem Kenneth N. Waltz, *Man, the state, and war: a theoretical analysis* (New York: Nxb. Đại học Columbia, 1959); David J. Singer, "The level-of-analysis problem in International Relations", *World Politics* 14: 1, Tháng 10/ 1961, trang 77–92.

¹¹ Robert Jervis, *Perception and misperception in International Politics* (Princeton: Nxb. Đại học Princeton, 1976), trang 16–17; Barry Buzan, "The level of analysis problem in International Relations reconsidered", biên tập Ken Booth và Steve Smith, *International Relations theory today* (Đại học Park, PA: Nxb Đại học bang Pennsylvania, 1995), trang 212–13.

Lí giải sự quyết đoán mới của Trung Quốc

Để hiểu được hành vi với bên ngoài của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, nghiên cứu trước đó đã xem xét cả hai yếu tố quốc tế và trong nước.¹² Thách thức khi phân tích chính sách đối ngoại chính là phải xem xét kỹ hơn những điều kiện mà trong đó hoặc yếu tố trong nước hoặc yếu tố quốc tế chiếm ưu thế. Khi nghiên cứu nhằm lí giải sự quyết đoán của Trung Quốc, chúng ta nên bắt đầu bằng việc xem xét sức ảnh hưởng có thể có của các nguyên nhân chung như các nhân tố ở cấp độ hệ thống rồi sau đó tập trung vào cấp độ đơn vị và cấp độ cá nhân - những yếu tố vừa tính tới đặc trưng của Trung Quốc vừa có khả năng áp dụng cho các nước khác.

Những lí giải ở cấp độ hệ thống

Những lí giải ở cấp độ hệ thống bắt nguồn từ giả thuyết rằng sự quyết đoán của Trung Quốc về cơ bản được quy định bởi những áp lực quốc tế. Những áp lực này, chẳng hạn như sự phân bổ quyền lực, mạng lưới liên minh hay mô hình thương mại toàn cầu... có thể được xác định theo đặc tính hệ thống do những nhân tố này có ảnh hưởng mạnh mẽ và phổ quát đối với chính sách đối ngoại của bất kì quốc gia nào. Do đó, càng ủng hộ nhiều cho cách tiếp cận phân tích các biến số hệ thống của những áp lực nói trên, chúng ta càng phát triển được một lý thuyết mà có thể ứng dụng đối với nhiều quốc gia khác nhau.

Hiểu theo một phương diện nào đó, sự quyết đoán của Trung Quốc chính là một phản ứng đối với những thay đổi trong việc phân bổ quyền lực quốc tế, đặc biệt là từ sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008.¹³ Một phần nhờ có vai trò "cường quốc kinh tế" của Trung Quốc và sự suy thoái sau khủng hoảng đã làm ảnh hưởng hầu hết các nước phương Tây, Trung Quốc nổi lên như một cường quốc dẫn đầu với những lợi ích và trách nhiệm mới. Tất yếu, Bắc Kinh ngày càng có nhu cầu được các nước khác tôn trọng lợi ích quốc gia và vị thế quốc tế của mình. Trong những trường hợp này, có thể xác định được ít nhất ba cách lí giải hợp lý ở cấp độ hệ thống cho sự quyết đoán của Trung Quốc. Đó là sức mạnh quốc gia, mối đe dọa từ bên ngoài và lợi ích quốc gia.

¹² Tham khảo ví dụ của Shaun Breslin, "Understanding China's regional rise: interpretations, identities and implications", *Các vấn đề quốc tế* 85: 4, Tháng 7/ 2009, trang 817–35.

¹³ Xinbo Wu, "Understanding the geopolitical implications of the global financial crisis", *Washington Quarterly* 33: 4, Tháng 10/ 2010, trang 155–63.

Sự quyết đoán của Trung Quốc là kết quả của sự gia tăng đột ngột sức mạnh bản thân

Có lẽ cách giải thích hợp lý nhất cho chính sách đối ngoại cứng rắn hơn của Bắc Kinh là sự chuyển dịch mạnh mẽ đã diễn ra trong cơ cấu phân bổ quyền lực quốc tế: khi Mỹ đang chao đảo sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu còn Trung Quốc vẫn tiếp tục tăng trưởng. Đặc biệt, sự gia tăng sức mạnh kinh tế của Trung Quốc và việc mất niềm tin vào khả năng lãnh đạo của Mỹ đã tạo ra một tinh thần quyết đoán mới của Bắc Kinh đối với Mỹ trong các lĩnh vực chính trị và an ninh.¹⁴ Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã mang đến cơ hội hợp lý cho các nhà lãnh đạo Trung Quốc đẩy lý trí và toan tính theo đuổi mục tiêu và lựa chọn của họ¹⁵. Khi Trung Quốc trở nên mạnh mẽ hơn, nó có xu hướng triển khai chính sách đối ngoại tốn kém và mang tính đối đầu nhiều hơn, và ngược lại. Như Avery Goldstein đã ghi nhận:

Nếu sức mạnh tương đối của Trung Quốc gia tăng mạnh mẽ, hoặc nếu Bắc Kinh cho rằng các quốc gia có khả năng nhất của hệ thống không còn quan tâm hay tìm cách ngăn cản các sáng kiến của Trung Quốc... lúc đó Trung Quốc có thể chuyển sang một chiến lược quyết đoán hơn nỗ lực tái định hình lại hệ thống quốc tế theo mong muốn riêng của mình. Việc giảm bớt những thúc ép từ bên ngoài đối với chính sách đối ngoại của Trung Quốc có thể là kết quả của một quá trình hiện đại hóa kinh tế và quân đội nhanh tới mức không tưởng, đã đẩy Trung Quốc lên vị thế siêu cường một cách nhanh chóng hoặc đối thủ cạnh tranh mạnh nhất của Trung Quốc cho thấy họ không thể hoặc không muốn duy trì những cam kết quốc tế.¹⁶

Tuy vậy, lời giải thích như trên đơn giản là không tương thích với những gì đã diễn ra trên thực tế kể từ năm 2008. Sức mạnh tương đối của Trung Quốc chắc chắn được nâng cao kể từ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu, nhưng nó vẫn chưa phải là lớn nhất.¹⁷ Bắc Kinh đang đóng một vai trò quân sự quan trọng, nhưng chưa đạt đến tầm có thể làm lu mờ những thành tựu quân sự của Mỹ. Như hình 1 cho thấy, chi tiêu quốc phòng của Trung Quốc đã liên tục tăng từ thời điểm bắt đầu thế kỷ XXI, nhưng vẫn chưa thể sánh được với chi phí của Mỹ. Như Robert Ross nhận xét, "Trung Quốc vẫn chưa phát triển được khí tài quân sự mới đáng kể đủ để có thể

¹⁴ Mearsheimer, "The gathering storm".

¹⁵ Kai He and Huiyun Feng, "Debating China's assertiveness: taking China's power and interests seriously", *International Politics* 49: 5, 2012, trang 633–44.

¹⁶ Avery Goldstein, **Rising to the challenge: China's grand strategy and International Security** (Stanford, CA: Nxb. Đại học Stanford University, 2005), trang 199.

¹⁷ Mark Beeson and Fujian Li, "What consensus? Geopolitics and policy paradigms in China and the United States", *International Affairs* 91: 1, Jan. 2015, trang 93–109.

giải thích chính sách ngoại giao mới của mình."¹⁸ Quan trọng hơn, không có bằng chứng nào cho thấy mối quan hệ trực tiếp giữa sự gia tăng của nền kinh tế Trung Quốc và sự suy giảm kinh tế của Hoa Kỳ. Theo bất kỳ cách đánh giá khách quan nào, Mỹ vẫn là nền kinh tế mạnh nhất thế giới trong hầu hết các lĩnh vực.¹⁹

Sự quyết đoán của Trung Quốc là câu trả lời cho mối đe dọa ngày càng lớn đối với lãnh thổ Trung Quốc

Thậm chí nếu sức mạnh của Trung Quốc không tăng đáng kể như thế thì một chiến lược rắn đe vẫn cần thiết vì các tranh chấp hàng hải căng thẳng đe dọa đến những cam kết lâu dài của Bắc Kinh với tính toàn vẹn lãnh thổ của Trung Quốc.²⁰ Thí dụ, Trung Quốc đã bắt đầu can thiệp đáng kể vào các hoạt động do thám của Mỹ ở Biển Đông để phản đối cuộc tập trận chung Mỹ - Hàn Quốc ở Biển Hoàng Hải, và phản đối Nhật Bản, Việt Nam và Philippines trong các tranh chấp chủ quyền ở phía Đông và phía Nam Biển Đông. Theo lập luận này, lập trường cứng rắn hơn của Trung Quốc trong vùng biển tranh chấp nhằm ngăn chặn các nước khác thách thức nguyên trạng. Như Alastair Iain Johnston đã nhận xét, 'để phản ứng lại phương thức ngoại giao tích cực chủ động với việc các bên thiết lập ranh giới pháp lý cho các yêu sách của họ trong khu vực', Bắc Kinh đã bắt đầu 'khẳng định mức độ yêu sách của Trung Quốc để làm rõ cái mà họ có thể (và sẽ) bảo vệ bằng biện pháp ngoại giao và biện pháp quân sự'.²¹ Xu hướng quyết đoán này dường như mang tính bị động thay vì mang tính chủ động, mang tính phòng thủ thay vì mang tính tấn công.

Tuy nhiên, thật khó để tin vào lí do rằng các hành động của Trung Quốc chỉ đơn thuần là phản ứng lại và phòng thủ, như trong một số trường hợp, chính Trung Quốc chứ không phải bất kì bên nào khác phải chịu trách nhiệm cho việc leo thang

¹⁸ Robert S. Ross, "The domestic sources of China's "assertive diplomacy", 2009–10: nationalism and Chinese foreign policy", biên tập Rosemary Foot, **China across the divide: the domestic and global in politics and society** (New York: Nxb Oxford University, 2013), trang 74.

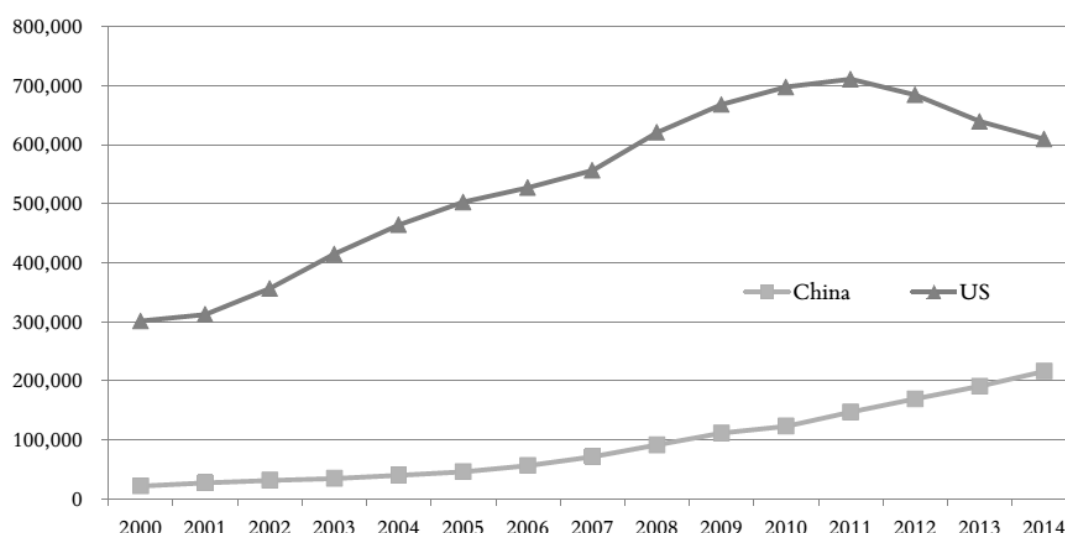
¹⁹ Joseph S. Nye, "American and Chinese power after the financial crisis", *Washington Quarterly* 33: 4, Tháng 10/ 2010, trang 143–53; Michael Beckley, "China's century? Why America's edge will endure", *International Security* 36: 3, Mùa đông năm 2011, trang 41–78; Alexander L. Vuving, "The future of China's rise: how China's economic growth will shift the Sino-US balance of power, 2010–2040", *Asian Politics and Policy* 4: 3, Tháng 7/ 2012, trang 401–23.

²⁰ M. Taylor Fravel, "China's strategy in the South China Sea", *Contemporary Southeast Asia* 33: 3, Tháng 12/ 2011, trang 292–319. Cũng tham khảo bài viết của Katherine Morton's về vấn đề này, "China's ambition in the South China Sea: is a legitimate maritime order possible?", *International Affairs* 92: 4, Tháng 7/ 2016, trang 909–940 phía dưới.

²¹ Johnston, "How new and assertive is China's new assertiveness?", trang 19.

căng thẳng, đặc biệt là trong các tranh chấp trên biển.²² Ví dụ, sau vụ va chạm giữa một tàu đánh cá Trung Quốc và lực lượng bảo vệ bờ biển Nhật Bản ở vùng biển ngoài khơi quần đảo钓鱼台/Senkaku vào năm 2010, Bắc Kinh đã ngừng tiếp xúc cấp cao với Tokyo, ngừng xuất khẩu kim loại hiếm sang Nhật và dung túng cho nhiều cuộc biểu tình lớn chống lại Nhật Bản. Tương tự, trong tranh chấp với Philippines trên bãi cạn Scarborough, Bắc Kinh không chỉ tiến hành tập trận trong khu vực tranh chấp mà còn hạn chế nhập khẩu nông sản từ Philippines và ngăn cản du khách Trung Quốc du lịch sang Philippines.²³ Dù không có mối đe dọa nghiêm trọng nào đặt ra đối với lợi ích an ninh của Trung Quốc tại các khu vực tranh chấp nhưng Bắc Kinh dường như cố tình khẳng định chủ quyền của mình thông qua việc sử dụng các chiến thuật quyết liệt.²⁴

Hình 1: Chi phí quốc phòng của Mỹ và Trung Quốc từ năm 1999-2014
(đơn vị: triệu USD)



Nguồn: Chi tiêu quân sự, Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm (SIPRI)

<http://milexdata.sipri.org/>

²² Derek Pham, "Gone rogue? China's assertiveness in the South China Sea", Tạp chí chính trị xã hội 22: 1, 2011, trang 139–64; Aaron L. Friedberg, "The sources of Chinese conduct: explaining Beijing's assertiveness", *Washington Quarterly* 37: 4, Mùa đông năm 2015, trang 133–50.

²³ Samantha Hoffman, "Sino-Philippine tension and trade both rising amid Scarborough standoff", *China Brief* 12: 9, 26/ 04/ 2012, trang 13–16.

²⁴ Sự cố tình mở rộng lập luận "lợi ích cốt lõi" của Bắc Kinh càng làm dấy lên nghi vấn về mục đích thực sự của Bắc Kinh là gì. Xem Kai He and Huiyun Feng, "China's bargaining strategies for a peaceful rise: successes and challenges", *Asian Security* 10: 2, 2014, trang 168–87; Zeng chủ biên, "Securing China's core interests".

Sự quyết đoán của Trung Quốc là câu trả lời cho những lợi ích kinh tế ngày càng lớn ở nước ngoài đòi hỏi ngoại giao phải chủ động hơn

Cách lí giải mang tính hệ thống thứ ba cho rằng sự quyết đoán với bên ngoài của Trung Quốc do sự hội nhập với kinh tế thế giới và sự mở rộng các lợi ích kinh tế của chính Trung Quốc. Nhằm đáp ứng việc gia tăng ngoại thương của Trung Quốc, Bắc Kinh đã bắt đầu mở rộng khả năng ngoại giao và quân sự của chính mình. Cụ thể, Hải quân Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc (PLAN) đã bắt tay vào việc xây dựng lực lượng hải quân ngoài khơi để bảo vệ những tuyến đường thông thương trên biển (SLOCs) của Trung Quốc. Cùng với sự phát triển khả năng tác chiến xa bờ của hải quân, bao gồm cả việc xây dựng các tàu sân bay, Trung Quốc đặt mục tiêu phát triển “dự án sức mạnh bị hạn chế” nhằm bảo vệ các lợi ích trong khu vực và trên thế giới.²⁵ Nhưng đáng tiếc, nỗ lực hiện đại hóa Hải quân Trung Quốc lại gây ra một cuộc chạy đua vũ trang trong khu vực, tạo ra những nhận thức được lan truyền rộng rãi kể từ năm 2009 cho rằng Trung Quốc đang triển khai ngoại giao pháo hạm.²⁶

Cách lí giải này không thuyết phục bởi hai nguyên nhân. Thứ nhất, hoạt động xuất nhập khẩu ở Trung Quốc không tăng đột biến sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Như hình 2 cho thấy, ngoại thương của Trung Quốc đã tăng lên đến 65% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trong năm 2006, nhưng đến năm 2014 thì giảm xuống còn khoảng 40% GDP. Nhìn chung, sự thịnh vượng của Trung Quốc tiếp tục được thúc đẩy bằng cách mở rộng tiêu thụ trong nước, chứ không phải bằng cách mở rộng ngoại thương. Thứ hai, các lợi ích kinh tế của Trung Quốc có khả năng bị đe dọa bởi việc Trung Quốc phô trương sức mạnh hàng hải. Giao thương giữa Trung Quốc với Mỹ và Nhật Bản, lần lượt là đối tác thương mại lớn nhất và lớn thứ 3 của Trung Quốc, chỉ có thể bị đe dọa nếu nước này thể hiện thái quá sức mạnh hàng hải, khiến Washington và Tokyo cảm thấy tình thế đáng báo động. Nhập khẩu năng lượng của Trung Quốc từ Trung Đông cũng được bảo đảm nhờ chính sách tự do thương mại và chính sách tự do hàng hải của Mỹ. Hình ảnh quyết đoán của Trung Quốc trên trường quốc tế sẽ không giúp ích được gì cho lợi ích cộng đồng doanh nghiệp Trung Quốc trong việc mở rộng thị trường nước ngoài.

²⁵ Michael A. Glosny, Phillip C. Saunders và Robert S. Ross, "Debating China's naval nationalism", *International Security* 35:2, Mùa thu năm 2010, trang 161–75; Andrew B. Kennedy, "China's new energy-security debate", *Tờ Survival* 52: 3, Tháng 6-7/ 2010, trang 137–58; Baohui Zhang, "Chinese foreign policy in transition: trends and implications", *Journal of Current Chinese Affairs* 39: 2, 2010, trang 39–68.

²⁶ Yves-Heng Lim, "How (dis)satisfied is China? A power transition theory perspective", *Journal of Contemporary China* 24: 92, 2015, trang 280–97.

Tóm lại, cách giải thích ở cấp độ hệ thống đối với môi trường quốc tế đang biến đổi của Trung Quốc và các lợi ích kinh tế ở nước ngoài không thể đưa ra lời lí giải hợp lý cho sự thay đổi chính sách đối ngoại của Bắc Kinh kể từ năm 2009. Giả sử Trung Quốc có thể soán ngôi Mỹ, trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới vào năm 2020, Trung Quốc cũng không nhất thiết phải thay đổi xu thế quốc tế đang rất có lợi hiện nay. Dường như sự phát triển của chính sách đối ngoại truyền thống theo phương châm "giấu mình chờ thời" (tiếng Trung - 韬光养晦) sẽ tiếp tục đảm bảo một môi trường bên ngoài hòa bình cho sự phát triển kinh tế của Trung Quốc. Yuen Foong Khong đã chỉ rõ:

Đòn chí mạng của Trung Quốc để đánh bật Mỹ chính là phải tiếp tục tăng trưởng ở mức 6-8%/năm trong 25 năm tới. Khi các nhà lãnh đạo Trung Quốc nói rằng họ phải tiếp tục tập trung vào phát triển kinh tế trong nước, theo đó họ rất cần một châu Á hòa bình và ổn định, tôi hiểu rằng ý họ là họ không vội thay thế nước Mỹ... Đợi thêm 25 năm nữa tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ, Trung Quốc có lẽ sẽ ở vị trí và đóng vai trò như Mỹ từ sau Thế chiến II, không chỉ ở châu Á mà còn hơn thế nữa.²⁷

Cách lí giải ở cấp độ đơn vị

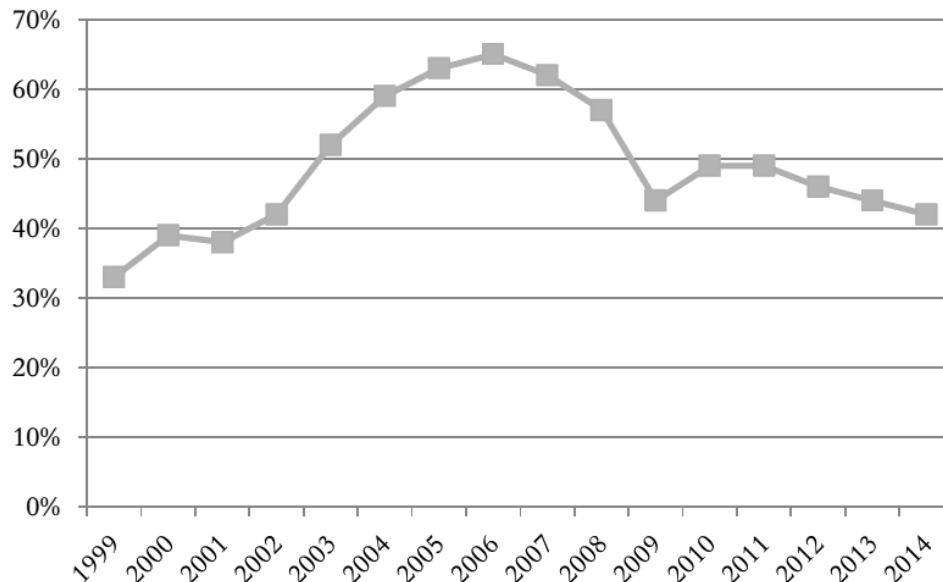
Hướng tiếp cận thứ hai để lí giải cho sự quyết đoán của Trung Quốc chính là nhấn mạnh vai trò của sức ép trong nước lên sự hình thành cách ứng xử với bên ngoài. Mặc dù sức ép quốc tế có lẽ cũng hạn chế sự lựa chọn chính sách của các nhà lãnh đạo, tuy nhiên nếu phân tích kỹ thì những quyết định của họ đều được hình thành bởi nền chính trị nội bộ, mà nguyên nhân là do tranh giành lợi ích.²⁸ Các yếu tố trong nước, chẳng hạn như sự duy trì quyền lực, cơ cấu nhà nước và lợi ích xã hội đều đưa đến gợi ý về khả năng thay đổi hoặc tiếp tục trong một chính sách nhất định. Do đó, chính trị nội bộ ảnh hưởng đến hành vi của Trung Quốc với bên ngoài bằng cách tạo ra động lực trong nước cho chủ nghĩa ngoại giao tích cực. Các đoạn tiếp theo đây sẽ cố gắng chỉ ra cách mà những yếu tố trong nước này chi phối và định hướng quá trình hình thành chính sách đối ngoại quyết đoán của Trung Quốc. Ba cách lí giải trên có thể được nâng lên một tầm cao mới, khác xa với những cách lí giải có liên quan đến việc những nhân tố trong nước nào được ưu tiên và sức ảnh hưởng của nó đối với hành vi với bên ngoài. Những cách giải thích như vậy bao

²⁷ Yuen Foong Khong, "Primacy or world order? The United States and China's rise - a review essay", *International Security* 38: 3, Mùa đông 2013, trang 172.

²⁸ Tham khảo ví dụ của Graham T. Allison, *Essence of decision: explaining the Cuban Missile Crisis* (Boston: Nxb. Little, Brown, 1971); Robert D. Putnam, "Diplomacy and domestic politics: the logic of two-level games", *International Organization* 42: 3, Mùa hè 1988, trang 427-60.

gồm cuộc đấu tranh trong bộ máy nhà nước, cuộc đấu đá của giới tinh hoa và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc.

Hình 2: Phần trăm ngoại thương Trung Quốc trên GDP, 1999-2014



Nguồn: Dự toán của tác giả dựa trên số liệu hàng năm từ Cục Thống kê quốc gia của Trung Quốc, Niên giám thống kê Trung Quốc

<http://www.stats.gov.cn/english/Statisticaldata/AnnualData/>

Sự quyết đoán của Trung Quốc là hệ quả của cuộc đấu tranh trong hệ thống quan liêu

Có lẽ lời giải thích phổ biến nhất về chính sách cứng rắn của Trung Quốc là rằng chính sách đó là kết quả của sự đấu đá giữa các chính trị gia. Căn cứ vào nguyên tắc đa số và đa dạng trong quá trình hoạch định chính sách của Trung Quốc, rất nhiều học giả gợi ý rằng nên tập trung sự chú ý vào tầm ảnh hưởng của các nhóm lợi ích đối với chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Ví dụ, PLA²⁹ có khả năng lớn hơn trong việc định hình các chính sách đối ngoại.³⁰ Các cán bộ Nhà nước, chẳng hạn như quan chức chính quyền địa phương và Giám đốc của các doanh nghiệp nhà nước có thể nhấn mạnh rằng những lợi ích quốc gia nhất định che đậy cho những lợi ích cục bộ của họ. Trường phái theo quan điểm này lập luận rằng hành vi

²⁹ Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc

³⁰ Tham khảo ví dụ của Evan S. Medeiros và M. Taylor Fravel, "China's new diplomacy", *Foreign Affairs* 82: 6, Tháng 11/ 2003, trang 22–35; Bonnie S. Glaser và Evan S. Medeiros, "The changing ecology of foreign policy-making in China: the ascension and demise of the theory of "peaceful rise"", *China Quarterly*, số 190, Tháng 6/ 2007, trang 291–310; David Shambaugh, "Coping with a conflicted China", *Washington Quarterly* 34: 1, Mùa đông 2010, trang 7–27.

cứng rắn của Trung Quốc có thể được thúc đẩy bởi mong muốn gia tăng ngân sách của các Bộ, ngành, để đẩy mạnh thương mại khu vực hoặc nhằm đảm bảo đủ nguồn cung năng lượng.³¹ Từ quan điểm này, hành vi khiêu khích của Trung Quốc rất có thể phản ánh sự thay đổi hoặc trong sức mạnh tương đối của các chủ thể liên quan hoặc trong cấu trúc của quá trình hoạch định chính sách, đều được xem như kết quả của những cách thức làm suy giảm chức năng từ trong nội bộ chính phủ Trung Quốc.

Tuy nhiên, trong trường hợp tốt nhất, khả năng lí giải của việc cạnh tranh trong bộ máy nhà nước được giải thích bởi ít nhất ba lí do như sau. Đầu tiên, một lời giải thích như vậy không đủ để giải thích cho sự thay đổi lớn của chính sách đối ngoại của Trung Quốc trong một khoảng thời gian ngắn như vậy. Chính sách không thay đổi có thể xảy ra khi những nhóm trong bộ máy nhà nước cạnh tranh lẫn nhau trong quá trình ra quyết định, như các nhóm lợi ích ủng hộ nguyên trạng có cơ hội cản trở việc thay đổi chính sách.³² Quá trình hoạch định chính sách của một quốc gia càng bị tách bạch thì việc các nhân vật quyền lực ngăn cản việc thay đổi chính sách càng có khả năng xảy ra. Thứ hai, sự cạnh tranh nội bộ cũng có nghĩa là các nhân vật quyền lực không thể hoạch định chính sách đối ngoại một mình. Quá trình hoạch định chính sách bị tách bạch như vậy thực ra lại có thể cho các nhà lãnh đạo Đảng một khoảng lặng nhất định trong việc kiểm soát các chương trình dự thảo chính sách và đưa ra quyết định.³³

Cuối cùng, như một số học giả đã quan sát, lãnh đạo đảng vẫn kiểm soát mạnh mẽ các vấn đề đối ngoại.³⁴ Chúng ta thường chứng kiến việc tái cấu trúc trong quá trình hoạch định chính sách khi có sự thay đổi quyền lực tương đối ở cấp cao nhất của bộ máy quan chức. Tuy nhiên, PLA hay các doanh nghiệp nhà nước đều đã không tăng cường được sự hiện diện của mình trong Bộ chính trị.³⁵ Ngay cả

³¹ Xem Phillip Saunders và Andrew Scobell, biên tập, **The PLA's role in national security policy-making** (Stanford, CA: Nxb. Đại học Stanford, 2015).

³² Jakobson và Knox, *New foreign policy actors in China*; Đạt Vĩ, "Has China become 'tough'?", **China Security** 6: 3, 2010, trang 97–104; William H. Overholt, "Reassessing China: awaiting Xi Jinping", **Washington Quarterly** 35: 2, Mùa xuân 2012, trang 121–37; Hongyi Lai và Su-Jeong Kang, "Domestic bureaucratic politics and Chinese foreign policy", **Journal of Contemporary China** 23: 86, 2014, trang 294–313.

³³ David A. Welch, **Painful choices: a theory of foreign policy change** (Princeton: Nxb. Đại học Princeton University, 2005).

³⁴ Mark W. Frazier, "China's domestic policy fragmentation and grand strategy in global politics", in Allen Carlson và Xiao Ren, biên tập, **New frontiers in China's foreign relations** (Lanham, MD: Nxb. Lexington, 2011).

³⁵ Michael D. Swaine, "China's assertive behavior, part four: the role of the military in foreign crises", **China Leadership Monitor**, số 37, Tháng 1/ 2012, trang 1–14; Ji You, "PLA and diplomacy: unraveling myths about the military role in foreign policy making", **Journal of Contemporary China** 23: 86, 2014, trang 236–54.

sau khi thành lập Ủy ban An ninh Quốc gia (NSC) vào tháng 11/2013, mục đích của nó vẫn là nâng cao khả năng lãnh đạo của đảng để hạn chế và đồng bộ hóa các hoạt động của những cơ quan có liên quan, duy trì sự thể hiện quyết đoán của Trung Quốc.³⁶ Ví dụ, chỉ vài ngày sau khi thành lập Ủy ban An ninh Quốc gia, Bắc Kinh tuyên bố về vùng Nhận dạng Phòng Không (ADIZ) bao quanh quần đảo bị tranh chấp钓鱼台/Senkaku ở Biển Hoa Đông.³⁷ Sáng kiến này có sự phối hợp và phân công rõ ràng giữa Quốc Vụ Viện, Bộ Quốc phòng và Bộ Ngoại giao.

Sự quyết đoán của Trung Quốc là kết quả của cuộc đấu tranh của giới tinh hoa trong nước

Một cách lí giải khác cho sự quyết đoán của Trung Quốc là: nó là kết quả của sự cạnh tranh của tầng lớp tinh hoa trong một giai đoạn chuyển tiếp lãnh đạo. Nghĩa là, khi Trung Quốc trải qua cuộc khủng hoảng chuyển giao quyền lực, các tầng lớp chính trị ưu tú có nhiều khả năng phải viện đến chủ nghĩa sô vanh hiếu chiến để bảo vệ tính chính danh của mình, làm gia tăng sự hiếu chiến trong hành vi đối với bên ngoài của Trung Quốc.³⁸ Đây là những gì đã xảy ra trong giai đoạn nước rút của Đại hội Đảng lần thứ 18, tháng 11/2012, nơi sản sinh thế hệ lãnh đạo kế tiếp của Trung Quốc. Quá trình này còn trở nên phức tạp hơn bởi mâu thuẫn sâu sắc trong giới tinh hoa - vốn được biết dưới tên gọi "vấn nạn Bạc Hy Lai".³⁹ Một ví dụ minh họa cho điều này là sự khẳng định của một vài quan chức rằng Biển Đông nên được xếp vào một trong những "lợi ích cốt lõi" của Trung Quốc, cùng với Đài Loan, Tây Tạng và Tân Cương. Trong khi điều này không phải là chính sách quốc gia, các nhà lãnh đạo hàng đầu đã cố gắng không mâu thuẫn với khẳng định này để tránh sự chỉ trích từ các đối thủ chính trị.⁴⁰ Nếu lời lí giải này đúng, sự cân bằng cũng như các quy tắc trong chính sách đối ngoại sẽ được phục hồi sau quá trình chuyển đổi.

³⁶ M. Taylor Fravel, "International Relations theory and China's rise: assessing China's potential for territorial expansion", *International Studies Review* 12: 4, 2010, trang 522.

³⁷ Friedberg, "The sources of Chinese conduct", trang 142.

³⁸ David Cohen, 'East China Sea air defense moves: what for and why now?', *China Brief* 13: 24, 27/ 11/ 2013, trang 1–3.

³⁹ Avery Goldstein, "China's foreign policy and the leadership transition: prospects for change under the "fifth generation"", Rozman, biên tập, *China's foreign policy*, trang 39–64; Suisheng Zhao, "Foreign policy implications of Chinese nationalism revisited: the strident turn", *Journal of Contemporary China* 22: 82, 2013, trang 535–53.

⁴⁰ Trước Đại hội Đảng lần thứ 18, Bạc Hy Lai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư của tỉnh ủy Trùng Khánh, đã bị bãi miễn toàn bộ chức vụ và bị kết án phạt tù với các tội danh giết người và tham nhũng. Xem: Richard W. Hu and Steve Chan, "China's new generation of leaders and regional challenges in East Asia", *Eurasian Geography and Economics* 53: 6, 2012, trang 674.

Tuy nhiên, sự tiếp tục quyết đoán theo thời gian của Trung Quốc, kể cả thời điểm Tập Cận Bình sau khi được bầu vào vị trí lãnh đạo cao nhất của đất nước hồi đầu năm 2013 đã bác bỏ luận điểm rằng hành vi này là sản phẩm phái sinh của sự cạnh tranh giữa tầng lớp tinh hoa. Nếu nỗi sợ hãi về sự tồn vong chính trị giữa các nhà lãnh đạo của Trung Quốc đã từng là động lực cho sự thay đổi hoàn toàn chính sách ngoại giao, chúng tôi mong rằng chính sách đối ngoại mới sẽ được xem xét lại hoặc bị loại bỏ. Nhưng trường hợp này không phải như vậy. Hơn thế, tâm thế chủ động tích cực của Trung Quốc với các vấn đề toàn cầu có phạm vi rộng rãi như cải cách các thể chế tài chính quốc tế, hoạt động ngăn chặn nạn cướp biển ở vịnh Aden và hợp tác quốc tế trong vấn đề nội chiến ở Libya dường như cho thấy rằng chính sách đối ngoại mới này được vạch ra để thu hút sự đồng tình rộng rãi hơn.⁴¹ Có lẽ, chính sách đối ngoại này không bắt nguồn từ lợi ích chính trị cục bộ mà bắt nguồn từ môi trường xã hội nhiều đổi thay đã làm suy yếu nhận thức trước đó về vị thế quốc tế của Trung Quốc.

Sự quyết đoán của Trung Quốc là sự phản ứng đối với việc bùng nổ của chủ nghĩa dân tộc tại chính đất nước của họ

Cách lí giải thứ ba theo cấp độ đơn vị cho hành vi hiếu chiến của Trung Quốc chính là sự phản ứng với sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc phổ biến trong suốt cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.⁴² Nền kinh tế được phục hồi của Trung Quốc, cùng với sự thành công của Thế vận hội Olympic năm 2008 và cuộc diễu binh vào năm 2009 để đánh dấu kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 60 của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã khiến nhiều người Trung Quốc tin rằng “cuộc khủng hoảng tài chính phương Tây là đỉnh điểm của ba mươi năm tăng trưởng kinh tế và sự vươn lên vị thế cường quốc của Trung Quốc”.⁴³ Trong khi đó, mặc dù tập thể lãnh đạo của Trung Quốc vẫn còn thận trọng với những nơi mà chủ nghĩa dân tộc còn tồn tại, họ “sẵn lòng đi theo lời kêu gọi đối đầu mang tính dân tộc chủ nghĩa với các cường quốc phương Tây và các nước láng giềng (của Trung Quốc)” để bảo vệ lợi ích quốc gia.⁴⁴ Điều này cho thấy rằng chính áp lực mang tính dân tộc chủ nghĩa đã đẩy

⁴¹ Overholt, "Reassessing China", trang 130.

⁴² Nele Noesselt, "China's foreign strategy after the 18th Party Congress: business as usual?", *Journal of Chinese*

Political Science 20: 1, 2015, trang 29.

⁴³ Christopher R. Hughes, "Reclassifying Chinese nationalism: the geopolitik turn", *Journal of Contemporary China* 20: 71, 2011, trang 601–20; Liêu Ninh, "Presentist or cultural memory: Chinese nationalism as constraint on Beijing's foreign policy making", *Asian Politics and Policy* 5: 4, 2013, trang 543–65; Jian Zhang, "The domestic sources of China's more assertive foreign policy", *International Politics* 51: 3, 2014, trang 390–97.

⁴⁴ Ross, "The domestic sources of China's "assertive diplomacy"", trang 79.

chính phủ Trung Quốc vào một chuỗi các tranh chấp hàng hải và việc tuyên bố vùng Nhận dạng Phòng không (ADIZ). Nói cách khác, tập thể lãnh đạo Trung Quốc phải chống lại quan điểm mang tính dân tộc chủ nghĩa để đảm bảo tính chính danh, thay vì thu hút số đông theo chủ nghĩa dân tộc để đạt được chủ nghĩa bành trướng trong chính sách đối ngoại.

Lời lí giải về chủ nghĩa dân tộc "quần chúng" này không thuyết phục bởi ba nguyên nhân. Đầu tiên, những lo ngại về sự gia tăng chủ nghĩa dân tộc có thể bị phóng đại. Kể cả sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, nhiều người Trung Quốc khá thực tế trong nhận thức về vị thế quốc tế của Trung Quốc.⁴⁵ Theo một khảo sát của Pew Global Attitudes, mặc dù có hơn 50% người Trung Quốc tin rằng Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa cuối cùng cũng sẽ thay thế được Mỹ để trở thành cường quốc số một thế giới, số còn lại vẫn nghĩ rằng là Mỹ chứ không phải Trung Quốc là nền kinh tế hàng đầu thế giới (xem hình 3).

Thứ hai, sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc hẳn gây ra việc Bắc Kinh để mất quyền kiểm soát chính sách đối ngoại của mình. Chủ nghĩa dân tộc của người Trung Quốc đã ập ủ trong vài thập kỷ qua, với lời kêu gọi thường xuyên là hãy triển khai những chính sách hung hăng. Lập luận này thất bại trong việc lí giải lý do tại sao hoàn cảnh hiện nay lại có sự khác biệt.⁴⁶ Thực tế thì, cuối cùng các nhà lãnh đạo Trung Quốc cũng tận dụng chủ nghĩa dân tộc trong chiến lược an ninh đầy rủi ro của mình.⁴⁷ Dựa vào sự kiểm soát của nhà nước đối với các phương tiện truyền thông đại chúng và giáo dục đại chúng, tập thể lãnh đạo Trung Quốc có thể gây dựng sự ủng hộ của công chúng cho bất cứ điều gì phục vụ cho mục đích ngoại giao của mình. Một khi sự hăng hái của các nhà dân tộc chủ nghĩa được khơi dậy, các nhà lãnh đạo có thể tuyên bố rằng sự lựa chọn của họ bị hạn chế và sự thỏa hiệp là rất khó.⁴⁸

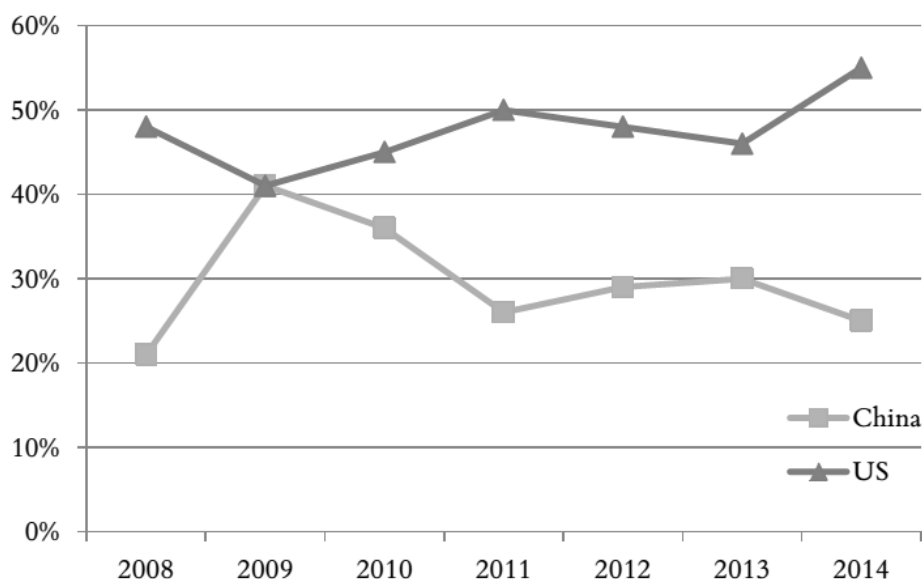
⁴⁵ Zhao, "Foreign policy implications of Chinese nationalism revisited", trang 536.

⁴⁶ Như hình 3 cho thấy, số người Trung Quốc tin rằng nước Mỹ là cường quốc số 1 về kinh tế trên thế giới luôn cao hơn số người tin rằng Trung Quốc mới là đầu tàu kinh tế thế giới. Chỉ có một ngoại lệ duy nhất là vào năm 2009, khi tỷ lệ người được hỏi chọn Trung Quốc và Mỹ bằng nhau (41%).

⁴⁷ Glosny chủ biên, "Debating China's naval nationalism", trang 166; James Reilly, "A wave to worry about? Public opinion, foreign policy and China's anti-Japan protests", *Journal of Contemporary China* 23: 86, 2014, trang 205; Friedberg, "The sources of Chinese conduct", trang 141.

⁴⁸ Zeng chủ biên, "Securing China's core interests", trang 251.

Hình 3: Nhận thức của người Trung Quốc trong việc Trung Quốc hay Mỹ mới là cường quốc kinh tế dẫn đầu thế giới, 2008-14



Nguồn: Các chỉ số toàn cầu, Trung tâm nghiên cứu Pew

<http://www.pewglobal.org/database/indicator/17/survey/all/>

Nói ngắn gọn, có hai lí do tại sao việc xác định cấp độ đơn vị mức độ cạnh tranh trong bộ máy nhà nước của Trung Quốc, sự chuyển giao lãnh đạo và chủ nghĩa dân tộc trong nước không thể đưa ra một lời giải thích đáng tin cậy cho sự quyết đoán trong chính sách đối ngoại mới của Trung Quốc. Một là, giả sử áp lực trong nước là lý do khiến chính quyền Trung Quốc phải viện đến một chính sách đối ngoại quyết đoán thì chúng ta có thể thấy được một mức độ quyết đoán như nhau xuyên suốt lịch sử Trung Quốc. Nhưng không phải như vậy. Trung Quốc đã chọn hướng tiếp cận bảo thủ và khiêm tốn trong các vấn đề đối ngoại dưới thời Giang Trạch Dân và người kế nhiệm Hồ Cẩm Đào. Hai là, logic cơ bản trong lập luận này còn nhiều thiếu sót: nếu Trung Quốc thực sự đối mặt với tình trạng mất an ninh nội bộ hay một chế độ dễ tổn thương, các nhà lãnh đạo sẽ chọn một chiến lược hợp tác để duy trì môi trường bên ngoài ổn định. Nếu M. Taylor Fravel đúng thì tình trạng bất ổn ở Trung Quốc sẽ khiến Trung Quốc tìm kiếm các mối quan hệ tốt hơn với các nước láng giềng.⁴⁹ Do đó, giống những điều được thảo luận dưới đây, chính sách đó có thể là thành công của Trung Quốc, hoặc là "thành công được công nhận" phía sau sự quyết đoán của chính sách đối ngoại Trung Quốc trong việc đương đầu với khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008.

⁴⁹ Tham khảo ví dụ của Erica Strecker Downs và Phillip C. Saunders, "Legitimacy and the limits of nationalism: China and the Diaoyu Islands", *International Security* 23: 3, Mùa đông 1998, trang 114–46; Jessica Chen Weiss, **Powerful patriots: nationalist protest in China's foreign relations** (New York: Nxb. Đại học Oxford, 2014).

Sự lí giải ở cấp độ cá nhân

Hướng tiếp cận thứ ba và cũng là cuối cùng - lí giải ở cấp độ cá nhân - giả định rằng sự thay đổi chính sách xảy ra do những thay đổi trong nhận thức của giới tinh hoa chính trị.⁵⁰ Những nhận thức của tầng lớp ưu tú là một tập hợp các ý tưởng, niềm tin và các giả định của một nhóm các nhà hoạch định chính sách hoặc của cá nhân các lãnh đạo. Áp lực quốc tế được diễn tả một cách chủ quan thông qua những niềm tin định kiến và giả định. Ở khía cạnh này, trong khi vị trí của Trung Quốc trên thế giới và lợi ích quốc tế của nó có thể không thay đổi, sự hiểu biết của giới tinh hoa chính trị về những thứ đó đã thay đổi về căn bản. Tầng lớp tinh hoa này muốn một chính sách đối ngoại tương xứng với vai trò mới của Trung Quốc trên trường quốc tế và uy tín mà nó nắm giữ. Kết quả là, một nhóm nhỏ của các nhà lãnh đạo chính trị, các nhà hoạch định chính sách và giới trí thức cùng nhau trở thành động lực thúc đẩy đằng sau sự tự mình quyết đoán của Trung Quốc.

Những lí giải tiếp theo đây tìm hiểu thái độ của Trung Quốc kể từ sau khủng hoảng tài chính và tác động của nó lên chính sách đối ngoại. Trung Quốc cho rằng nhận thức của giới tinh hoa về vai trò toàn cầu của Trung Quốc và những ưu tiên của Trung Quốc, hay là những ưu tiên của cá nhân các nhà lãnh đạo liên quan đến vai trò và những ưu tiên này, định hình nên những lựa chọn chính trị bao gồm cả những thay đổi trong chính sách đối ngoại.

Sự quyết đoán của Trung Quốc là sự phản chiếu của những thay đổi trong nhận thức của giới tinh hoa cầm quyền

Lí giải về nhận thức đối với sự quyết đoán của Trung Quốc là nó là biểu hiện của tâm lý "men say chiến thắng" trong giới tinh hoa Trung Quốc và tầng lớp trí thức. Như hình 4 đã cho thấy, khủng hoảng tài chính đã góp phần làm bùng nổ những bài viết học thuật Trung Quốc với chủ đề "sự suy giảm của Mỹ" và sự sụt giảm của mô hình phát triển Trung Quốc. Điều này khiến cho giới tinh hoa Trung Quốc thách thức quan niệm truyền thống và ủng hộ những chính sách tham vọng hơn.⁵¹ Truyền thông nhà nước và các nhà phân tích chính sách bắt đầu bảo vệ cho "đồng thuận Bắc Kinh", "mô hình Trung Quốc" như một sự thay thế cho trật tự tự do của

⁵⁰ Fravel, **Strong borders, secure nation: cooperation and conflict in China's territorial disputes** (Princeton: Nxb. Đại học Princeton, 2008).

⁵¹ Tham khảo ví dụ của Judith Goldstein và Robert O. Keohane, biên tập, **Ideas and foreign policy: beliefs, institutions, and political change** (Ithaca, NY: Nxb. Đại học Cornell, 1993); Andrew Moravcsik, "Taking preferences seriously: a liberal theory of International Politics", **International Organization** 51: 4, Mùa thu năm 1997, trang 513–53.).

phương Tây.⁵² Một vài nhà hoạch định chính sách đã đề xuất về "phiên bản G2 của Trung Quốc" (Nhóm Hai nước) để dẫn dắt dắt đất nước đến vị trí bình đẳng với Mỹ.⁵³ Những người khác lại bị thuyết phục rằng cam kết của Washington với khu vực Đông Á đã bị suy giảm và rằng Trung Quốc sẽ sớm hay muộn gì cũng thay thế vị trí của Mỹ để trở thành cường quốc quân sự số một thế giới.⁵⁴ Hệ quả là, các nhà lãnh đạo của Trung Quốc có thể nghĩ rằng chỉ có một cơ hội để họ có thể khai thác, hoặc bằng cách can dự vào các cuộc xung đột Trung Quốc có thể tích lũy thêm nhiều nguồn lực hơn.⁵⁵ Trong khi sự trỗi dậy về tầm nhìn của giới tinh hoa đối với công cuộc chấn hưng đất nước không trực tiếp nói lên việc liệu Trung Quốc có cần phải có tàu sân bay hoặc tàu vũ trụ, điều đó lại ngụ ý về sự cấp thiết của việc phải hiện đại hóa quân sự và của chiến lược hướng ra bên ngoài.

Có một vài hạn chế cần lưu ý nếu muốn lí giải theo hướng này. Đầu tiên, lí giải cho các thay đổi của hành vi dựa trên những giả định về nhận thức, nếu có thể, thì cũng sẽ rất khó chứng minh rằng giả định đó là sai. Hành vi gây hấn của Bắc Kinh rất có thể đại diện cho biểu hiện hân hoan quá khích của một bộ phận giới tinh hoa Trung Quốc, nhưng nó cũng có thể phản ánh một kế hoạch được cân chỉnh chu đáo nhằm đạt được các mục tiêu ngoại giao của mình.⁵⁶ Niềm tin thái quá trong khuynh hướng nhận thức của Bắc Kinh có thể dẫn đến nguy cơ của sự ngộ nhận. Không chỉ vậy, ngay cả khi niềm hân hoan kia có khuyến khích việc xem xét lại chính sách đối ngoại thì nó cũng không hẳn ngụ ý về một quá trình thay đổi. Nhưng bản thân tư duy mới sẽ không thể gây ảnh hưởng được. Để thay thế tư duy truyền thống và đạt được sự ủng hộ chính trị trong một chính phủ, tư duy chính sách mới phải phục vụ cho đường lối của đảng cầm quyền.

⁵² Tham khảo ví dụ của Mingfu Liu, **Zhongguo meng: hou Meiguo shidai de daguo siwei yu zhanlue dingwei [The China Dream: Great Power thinking and strategic posture in the post-American era]** (Beijing: Nxb. Zhongguo youyi chubansongsi, 2010). Để biết thêm thông tin chi tiết, xem William A. Callahan, "China's strategic futures", *Khảo sát châu Á* 52: 4, 2012, trang 617–42; Daniel C. Lynch, **China's futures: PRC elites debate economics, politics, and foreign policy** (Stanford, CA: Nxb. Đại học Stanford, 2015).

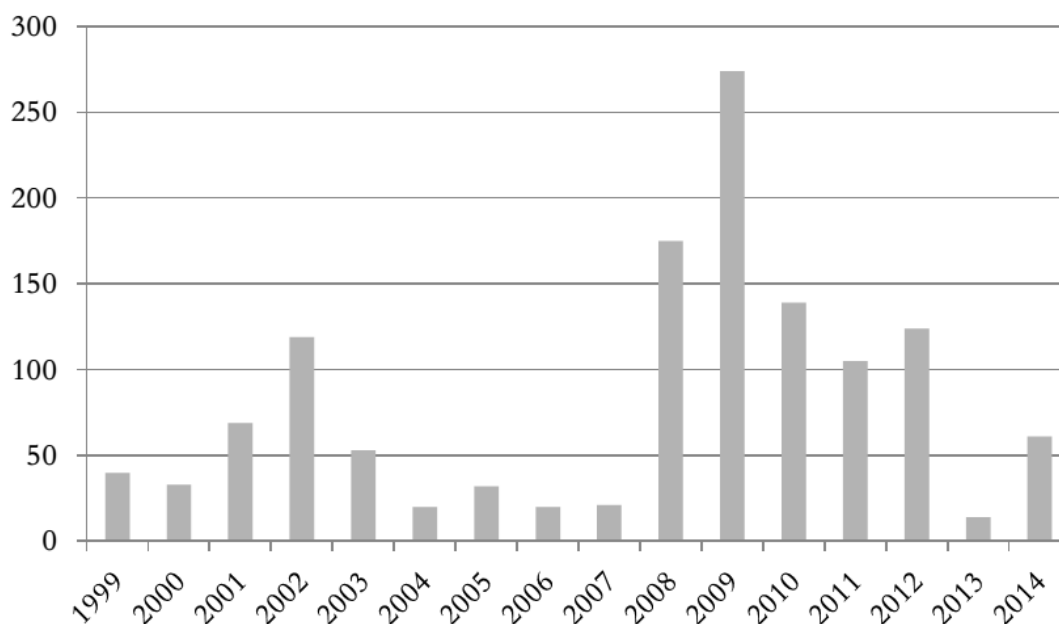
⁵³ Kenneth Lieberthal and Wang Jisi, **Addressing US–China strategic distrust** (Washington DC: Nxb. Viện Brookings, 2012), trang 8–11; Shaun Breslin, "The "China model" and the global crisis: from Friedrich List to a Chinese mode of governance?", **International Affairs** 87: 6, Tháng 11/ 2011, trang 1323–43.

⁵⁴ Yinong Shi, "The United States, East Asia, and Chinese "triumphalism"", Yong Wook Lee và Key-young Son biên tập, **China's rise and regional integration in East Asia: hegemony or community?** (New York: Routledge, 2014), trang 47.

⁵⁵ Bonnie Glaser and Lyle Morris, "Chinese perceptions of US decline and power", **China Brief** 9: 14, 09/ 07/ 2009, trang 4–6; Andrew Scobell và Scott W. Harold, "An "assertive" China? Insights from interviews", **Asian Security** 9: 2, 2013, trang 111–31.

⁵⁶ Theo Lưu Minh Phúc, một vị tướng đã nghỉ hưu của Quân đội Trung Quốc, mục tiêu của giấc mơ Trung Hoa là "nắm bắt các cơ hội chiến lược để tăng cường quân sự" vượt Mỹ để trở thành sức mạnh quân sự số một thế giới. Xem Lưu, **Giấc mộng Trung Hoa**, trang 263.

Hình 4: Nguồn về "Sự suy giảm của Mỹ" qua các tạp chí học thuật của Trung Quốc, 1999-2014



Nguồn: Ước tính của tác giả dựa trên dữ liệu từ Chỉ số Tri thức Quốc gia Trung Quốc, Nhà xuất bản trực tuyến tạp chí học thuật Trung Quốc

<http://epub.cnki.net/kns/brief/result.aspx?dbPrefix=CJFQ>

Cuối cùng, nhà lãnh đạo đóng vai trò trung tâm trong việc quyết định đường lối chính sách đối ngoại của một đất nước. Đặc biệt là ở các nước không theo mô hình dân chủ phương Tây, những nhà lãnh đạo - những người đóng vai trò thẩm định sau cuối trong việc lựa chọn ý kiến - có nhiều khả năng hơn trong việc huy động xã hội ủng hộ những mục tiêu chính sách đối nội và chính sách đối ngoại tốn kém và gây nhiều tranh cãi.⁵⁷ Như Oriana Skylar Mastro từng nói, "ngay cả khi có một vài nhà tư tưởng Trung Quốc không đồng tình với cách diễn giải về sự quyết đoán đưa đến những thành tựu đối ngoại tuyệt vời thì những nhà lãnh đạo của Trung Quốc có lẽ sẽ bất chấp quan điểm bất đồng này và càng đẩy mạnh hơn các phương pháp mà họ đã lựa chọn trong việc thúc đẩy các lợi ích chính sách đối ngoại".⁵⁸ Kết quả là, sự thay đổi chính sách đối ngoại có khả năng xảy ra ở các nước không dân chủ, do các nhà lãnh đạo độc chuyên chế có khả năng nhanh chóng thay đổi chính sách mà họ tin rằng sẽ rất hứa hẹn.

⁵⁷ Friedberg, "The sources of Chinese conduct", trang 143–6.

⁵⁸ Daniel L. Byman và Kenneth M. Pollack, "Let us now praise great men: bringing the statesman back in", *International Security* 25: 4, Mùa xuân 2001, trang 107–46.

Sự quyết đoán của Trung Quốc - sự phản ứng về những thay đổi trong những ưu tiên của những nhà lãnh đạo cầm quyền

Trong khi lí giải về sự nhận thức tập trung vào cách giới tinh hoa chính trị cùng nhau định hình sự lựa chọn cho chính sách đối ngoại, cách lí giải về lãnh đạo nhà nước lại tập trung vào tầm quan trọng của một nhân vật duy nhất phải chịu trách nhiệm và sự khác biệt khi người đó đưa ra các quyết định của mình. Bằng việc coi cá nhân là một đơn vị hoạch định chính sách, nếu như một nhà lãnh đạo sở hữu quyền lực độc đoán thì yếu tố cưỡng ép các cơ quan nhà nước và sự đồng thuận của hệ thống quan chức khá là rời rạc. Trong những bối cảnh như vậy, nơi mà các nhà lãnh đạo có tiếng nói quyết định sau cùng, những gì họ tin vào người đồng cấp của mình có ảnh hưởng rất lớn lên những hệ quả tiếp theo đó.⁵⁹ Cứ cho rằng chế độ độc tài ưu tiên sự ổn định, có ý kiến gợi ý rằng sự đổi mới trong chính sách đối ngoại nhiều khả năng sẽ xảy ra khi có sự thay đổi lãnh đạo. Chính sách đối ngoại quyết đoán của Trung Quốc theo đó là kết quả của sự đánh giá của nhà lãnh đạo mới đối với môi trường bên ngoài và những quan điểm mang tính chất cá nhân.

Mặc dù có một sợi dây tiếp nối xuyên suốt nền ngoại giao Trung Quốc, khi Tập Cận Bình lên nắm quyền vào năm 2012, chúng ta đã được chứng kiến sự trỗi dậy của những quan điểm truyền thống nổi tiếng của Trung Quốc về các vấn đề quốc tế.⁶⁰ Kể từ khi lên nắm quyền, nhà lãnh đạo mới của Trung Quốc đã nói về việc "hăng hái lập công" (tiếng Trung: 奋发有为) báo hiệu tinh thần của ngoại giao Trung Quốc.⁶¹ Tuy nhiên, có lẽ Tập Cận Bình nổi tiếng nhất nhờ "Giấc mộng Trung Hoa" - một "sáng kiến" ngoại giao được đề ra nhằm chấn hưng dân tộc Trung Hoa.⁶² Tuyên bố mới của ông Tập có thể diễn tả nhiều hơn sự thay đổi/chuyển giao tạm thời, cho thấy đường lối giữ mình khiêm tốn trên trường quốc tế (Đặng Tiểu Bình từng phát biểu về phương châm "giấu mình chờ thời"), định hình nên chính

⁵⁹ Mastro, Why Chinese assertiveness is here to stay", trang 161.

⁶⁰ Margaret G. Hermann, Thomas Preston, Baghat Korany và Timothy M. Shaw, "Who leads matters: the effects of powerful individuals", *International Studies Review* 3: 2, 2001, trang 83–131.

⁶¹ Ông Tập chủ trương đường lối "ngoại giao các nước lớn" (tiếng Trung: 大国外交) với những đặc điểm của Trung Quốc, bao gồm cả việc thúc đẩy văn hóa và các giá trị truyền thống phát triển. Xem "The central conference on work relating to foreign affairs was held in Beijing", *Ministry of Foreign Affairs of the People's Republic of China*, 29/ 11/ 2014, http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1215680.shtml.

⁶² Trong diễn đàn công tác đầu tiên về ngoại giao bên lề vào tháng 10 năm 2013, Chủ tịch Tập đã nhấn mạnh rằng đất nước cần "hăng hái lập công". Xem "Xi Jinping zai zhoubian waijiao gongzuo zuotanhui shang fabiao zhongyao jianghua" [Tập Cận Bình có bài phát biểu quan trọng bên lề diễn đàn công tác ngoại giao], *Xinhua*, 25/ 10/ 2013, http://news.xinhuanet.com/politics/2013-10/25/c_117878897.htm.

sách đối ngoại của Trung Quốc kể từ đầu những năm 1990 cuối cùng cũng nhường cho cho một khuynh hướng chủ động hơn.⁶³

Thật vậy, theo nhiều nhà quan sát của Trung Quốc, nhà lãnh đạo mới "có chính kiến riêng của ông ta về các vấn đề đối ngoại. Ông ta có thể hành động vì niềm tin của bản thân thay vì chỉ đơn giản nghe theo đội ngũ và các cố vấn của mình. Ông Tập có xu hướng quyết đoán hơn trong các vấn đề đối ngoại."⁶⁴ David Lampton từng nhận xét, một số lãnh đạo "tối cao" ở giai đoạn đầu khi cầm quyền thường dùng những mâu thuẫn bên ngoài để củng cố vị trí của mình trong lòng nhân dân và quân đội, để kiểm soát PLA và các mối quan hệ bên ngoài nhiều hơn khi họ củng cố quyền lực".⁶⁵ Quả thực, như Oriana Skylar Mastro quan sát thấy, "bản thân ông Tập Cận Bình đã tuyên bố các chính sách cứng rắn hơn liên quan đến vấn đề tranh chấp lãnh thổ, và sự quyết đoán của Trung Quốc đã tăng lên đáng kể dưới thời Tập Cận Bình".⁶⁶ Dường như có vẻ khá rõ ràng rằng lãnh đạo mới của Trung Quốc nhận ra sự cần thiết khi phải vượt qua giai đoạn "chờ thời" trong chính sách đối ngoại và dọn đường cho một sự thay đổi hướng tới một lập trường toàn cầu chủ động hơn.

Tuy nhiên, không nên dễ dàng thừa nhận cách giải thích lấy người lãnh đạo làm trung tâm. Thứ nhất, mặc dù ông Tập ở trong nhóm các nhà hoạch định quyết sách hàng đầu của Trung Quốc từ đầu năm 2007 nhưng có rất ít bằng chứng khi quy chụp sự quyết đoán của Trung Quốc với sự trỗi dậy cho nỗ lực của nhà lãnh đạo đang trên đà thăng tiến này.⁶⁷ Hoạch định chính sách ở Trung Quốc, thường đặc trưng bởi hợp kín, không đủ minh bạch để nghiên cứu sức ảnh hưởng của nó lên quá trình của một cá nhân nào đó. Hơn nữa, việc cho rằng sự thay đổi hành vi của một nhà nước là do những ưu tiên của một nhà lãnh đạo cụ thể tại một thời điểm cụ thể sẽ là quá ngông cuồng. Những động lực và sự kiềm chế đối với bất kỳ nhà lãnh đạo cụ thể nào đều được hình thành bởi môi trường trong nước hoặc quốc tế. Ít nhất, nhờ đó, hai cách lí giải ở cấp độ cá nhân và cấp độ hệ thống được xem như các biến độc lập có thể thay thế trong bất kì phân tích đa cấp độ nào.

⁶³ Như ông Tập từng nói, "đại trẻ hóa dân tộc Trung Hoa là giấc mơ vĩ đại nhất của lịch sử hiện đại dân tộc Trung Hoa". Xem: "Xi pledges 'great renewal of Chinese nation'", *Xinhua*, 29/ 11/ 2012, http://news.xinhuanet.com/english/china/2012-11/29/c_132008231.htm.

⁶⁴ Shaun Breslin, "China and the global order: signalling threat or friendship?", *International Affairs* 89: 3, Tháng 5/ 2013, trang 615–34; Rosemary Foot, "'Doing some things' in the Xi Jinping era: the United Nations as China's venue of choice", *International Affairs* 90: 5, Tháng 9/ 2014, trang 1085–1100.

⁶⁵ Lại và Khang, "Domestic bureaucratic politics and Chinese foreign policy", trang 310.

⁶⁶ David M. Lampton, **Following the leader: ruling China, from Deng Xiaoping to Xi Jinping** (Berkeley: Nxb. Đại học California, 2014), trang 185.

⁶⁷ Mastro, "Why Chinese assertiveness is here to stay", trang 153.

Tóm lại, sự lí giải ở cấp độ cá nhân chỉ ra rằng sự quyết đoán của Trung Quốc là biến phụ thuộc của cả hai yếu tố duy trì sự lãnh đạo về chính trị của Trung Quốc và những nhận thức có liên quan về chính sách mới; việc hai thành phần này có liên hệ mật thiết là không có gì đáng ngạc nhiên, vì nhận thức mới chỉ giành được sự ủng hộ khi chúng được tạo ra phù hợp với lựa chọn của những nhà lãnh đạo cầm quyền trong một bối cảnh chính trị nhất định. Đối mặt với những môi trường trong và ngoài nước khác nhau, một nhà lãnh đạo sẽ có xu hướng đầu tư vào chính sách đối ngoại làm gia tăng uy tín quốc tế cá nhân, với tư cách một nhà lãnh đạo có năng lực, cũng như củng cố các liên minh trong nước để qua đó các nhà lãnh đạo có thể duy trì quyền lực chính trị. Nhận thức được thực tế này, chính quyền Tập Cận Bình đã bắt đầu gia tăng sự lãnh đạo của Trung Quốc trong khu vực như một biểu tượng của những giá trị và văn hóa Trung Hoa vẫn còn trường tồn.

Kết luận

Bài viết này đã phân tích các lí giải từ cấp độ hệ thống, cấp độ đơn vị xuống đến cấp độ cá nhân cho sự quyết đoán hơn trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc. Có vẻ như áp lực hệ thống sẽ cản trở sự thay đổi trong cách tiếp cận truyền thống của Bắc Kinh đối với các vấn đề đối ngoại. Mặc dù xu hướng quốc tế gần đây có lợi cho Trung Quốc, và Washington đã xuống nước nhân nhượng với Bắc Kinh thông qua chính sách trấn an của chính quyền Obama,⁶⁸ Trung Quốc về cơ bản vẫn không đủ khả năng thực sự cân bằng với Mỹ. Trong khi đó, những căng thẳng nội bộ và những căng thẳng mang tính xã hội mà các nhà lãnh đạo của Trung Quốc phải đối mặt cũng khiến chính sách quyết đoán của Trung Quốc kém hấp dẫn hơn, mà không phải là ngược lại. Quan trọng hơn, sự quyết đoán ngày càng lớn của Trung Quốc không ăn khớp với những thay đổi trong nước và quốc tế. Quả thực, ở mức độ nào đó, lãnh đạo Trung Quốc đang phải đối mặt những chuyển biến về chính trị và kinh tế trong và ngoài nước: sự suy giảm trong tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc, tăng cường chạy đua vũ trang trong khu vực, và mối bận tâm ngày càng gia tăng của Mỹ về châu Á là những vấn đề được bổ sung thêm vào những thách thức an ninh mà Bắc Kinh phải đối mặt, từ đó làm dấy lên câu hỏi về lợi ích lâu dài mà chính sách đối ngoại mới này đem lại.

⁶⁸ Tập Cận Bình được bầu vào Thường vụ Bộ Chính trị trong năm 2007 và sau đó trở thành Phó Chủ tịch Trung Quốc, Phó Chủ tịch Quân ủy Trung ương. Để biết rõ hơn các thông tin liên quan, xem Jean-Marc F. Blanchard, "The People's Republic of China leadership transition and its external relations: still searching for definitive answers", *Journal of Chinese Political Science* 20: 1, 2015, trang 1–16.

Có lẽ sự quyết đoán mới này của Trung Quốc có thể được giải thích tốt hơn dưới góc độ nhận thức của giới tinh hoa chính trị và sự lựa chọn của các nhà lãnh đạo. Như Thomas Christensen đã lập luận, những nhận thức và niềm tin nhất định có thể dẫn đến việc các lãnh đạo của Trung Quốc sẽ khởi động những chiến lược mang tính đối đầu.⁶⁹ Trong khi những sự kiện lớn của hệ thống quốc tế có thể đòi hỏi phải có những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại, chính các nhà hoạch định chính sách mới là những người phải giải quyết được nhu cầu này. Để củng cố tính chính danh trong nước, một nhà lãnh đạo tài ba có thể đóng vai trò tác nhân thay đổi, ngay cả khi không có bất kì lực lượng mang tính hệ thống hay mang tính đơn vị (trong nước) nào vượt trội.⁷⁰ Người đó có thể gia tăng sức mạnh quân sự, mở rộng lợi ích quốc gia và phạm vi địa chính trị của đất nước. Trong khi cách tiếp cận ở cấp độ hệ thống và cấp độ đơn vị đại diện cho các khuôn khổ mang tính lý thuyết có ảnh hưởng, việc chú ý đến vai trò lựa chọn của người đứng đầu nhà nước có lẽ sẽ giúp chúng ta hiểu hơn về một số trường hợp phức tạp.

Phân tích ở cấp độ cá nhân không chỉ cung cấp một cách lí giải tốt hơn về nguồn gốc sự quyết đoán của Trung Quốc, mà còn cung cấp một cái nhìn khác về việc nghiên cứu sự trỗi dậy của Trung Quốc. Theo lẽ thường, quỹ đạo đi lên của Trung Quốc thường được nhìn qua lăng kính của việc phân tích ở cấp hệ thống hay cấp nhà nước, còn tác động của sự lựa chọn lãnh đạo đất nước lên việc phát triển sự quyết đoán của Trung Quốc trong nền chính trị quốc tế lại bị bỏ qua.⁷¹ Đặc biệt, liệu một nước Trung Quốc mạnh hơn chọn theo đuổi chiến lược hợp tác nhiều hơn hoặc đối đầu nhiều hơn sẽ xoay quanh lựa chọn các nhà lãnh đạo của đất nước khi họ phải đối phó với những hoàn cảnh khác nhau. Là một cường quốc đang lên mà vẫn đứng sau Hoa Kỳ, Trung Quốc có thể có lý do để tránh kích động siêu cường duy nhất của thế giới tham gia vào một cuộc xung đột có thể trì hoãn sự trỗi dậy của chính mình. Tuy nhiên, một nhà lãnh đạo Trung Quốc phải nhượng bộ trước sự thúc ép của chủ nghĩa xét lại hoặc cam kết những điều không thực tế có thể thiên

⁶⁹ Jeffrey A. Bader, **Obama and China's rise: an insider's account of America's Asia strategy** (Washington DC: Nxb. Viện Brookings, 2012). Theo Scobell và Harold, làn sóng quyết đoán đầu tiên của Trung Quốc vào năm 2008–2009 được thúc đẩy bởi quan điểm của Bắc Kinh về việc chính quyền Obama thích nghi với "lợi ích cốt lõi" của Trung Quốc thông qua chính sách trấn an. Hệ quả là, chính quyền Mỹ đã thay đổi chiến lược của mình đối với Trung Quốc và tăng cường vị thế quân sự và ngoại giao ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương với chính sách "xoay trục về châu Á". Điều này khiến Trung Quốc coi Mỹ như một mối đe dọa thậm chí có những hành vi cương quyết hơn nữa. Xem: Scobell và Harold, "An "assertive" China?".

⁷⁰ Thomas J. Christensen, "Posing problems without catching up: China's rise and challenges for US security policy", **International Security** 25: 4, Mùa xuân năm 2001, trang 5–40.

⁷¹ Tham khảo ví dụ của Robert Ross và Chu Phong (Feng Zhu), biên tập, **China's ascent: power, security, and the future of International Politics** (Ithaca, NY: Nxb. Đại học Cornell University, 2008).

về một chính sách đối ngoại tổn kém và gây nhiều tranh cãi hơn. Để hiểu rõ hơn về ý nghĩa của sự trỗi dậy của Trung Quốc, chúng ta phải tính đến vai trò của các nhà lãnh đạo quốc gia, cũng như các yếu tố thuộc về tâm lý và nhận thức - những thứ ảnh hưởng đến sự đánh giá của họ về các vấn đề chi phí và lợi ích.

Cần lưu ý rằng các yếu tố mang tính hệ thống, trong nước và cá nhân có thể và sẽ tương tác bổ sung cho nhau. Nghiên cứu sơ bộ này không cho rằng nhận thức của cá nhân các nhà lãnh đạo phải luôn luôn chịu trách nhiệm cho hành vi của quốc gia tại một thời điểm cụ thể. Giả sử việc phân tích chính sách đối ngoại quyết đoán của Trung Quốc ở đây chỉ giới hạn trong một khoảng thời gian nên không thể xác định được tất cả những tương tác mà các cách lí giải về cấp hệ thống, cấp quốc gia-dân tộc và cấp cá nhân mong đợi. Dù nghiên cứu này cho thấy rằng tác động tổng thể của những tương tác này củng cố khuynh hướng ít thay đổi trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc, nhưng vẫn còn cần phải nghiên cứu kỹ hơn. Những nghiên cứu như vậy có thể giúp khám phá ra một số lý do cơ bản giải thích những khác biệt (và tương đồng) giữa các nhân tố có liên quan tới việc tái cơ cấu chính sách đối ngoại của Trung Quốc.

Nien-Chung Chang Liao là nhà nghiên cứu tại Viện Khoa học Chính trị, Academia Sinica, Đài Loan.

Tác giả gửi lời cảm ơn đến Leng Tse-Kan, Phillip Hsu Szue-chin và Lee Chia-yi. Cảm ơn vì đã đóng góp ý kiến xây dựng cho bản thảo của bài viết trước đó.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIÊN CỨU QUỐC TẾ

Mục đích

Nghiencuuquocte.org là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.org/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.org/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.org/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, nghiencuuquocte@gmail.com
